

Số: 81 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 18 tháng 5 năm 2020

## BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Dự thảo Quyết định quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai.

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 1562/SNV-TCCQ ngày 08/5/2020 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

### I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Quyết định và Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý, bản sao văn bản góp ý của các đơn vị về dự thảo Quyết định.
3. Kết quả lấy ý kiến đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (Văn bản số 955/VP-CTTĐT ngày 04 tháng 5 năm 2020).

### II. Nội dung thẩm định

#### 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xác định lại phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo trên cơ sở ý kiến tại khoản 2 và điểm b khoản 3.1 mục II báo cáo thẩm định.

#### 2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP) quy định “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định

bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp xã bằng hoặc thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều này, bảo đảm đúng với chức danh quy định tại Điều 3 Nghị định này và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.” Nhằm thống nhất việc bố trí số lượng, cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh thống nhất với quy định của Trung ương, việc Sở Nội vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định nêu trên là phù hợp về thẩm quyền theo quy định.

Tuy nhiên, căn cứ khoản 2 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác*”; khoản 1 Điều 28 Luật quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định đề quy định “*Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*” Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xác định lại trích yếu nội dung, phạm vi điều chỉnh theo nội dung được Chính phủ giao tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP) đảm bảo theo đúng quy định.

Đối với các nội dung xếp lương, nâng lương, phụ cấp, bố trí kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm, chế độ chính sách đối với trường hợp dôi dư: các nội dung này đã được quy định cụ thể tại văn bản của trung ương, cơ quan soạn thảo viện dẫn trình bày lại tại nội dung dự thảo, không có quy định mới (*văn bản trung ương không giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể các nội dung này*). Theo đó, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, viện dẫn việc thực hiện các nội dung này theo quy định tại nội dung dự thảo, không đề cập tại trích yếu nội dung, phạm vi điều chỉnh dự thảo.

### 3. Về nội dung dự thảo

#### 3.1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Theo nội dung ý kiến tại khoản 2 mục II, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa trích yếu nội dung dự thảo như sau:

**“Về việc bố trí số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”**

b) Tại Điều 1, đề nghị chỉnh sửa như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định số lượng, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức cấp xã.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các cơ quan, tổ chức có liên quan.”

c) Tại Điều 2

- Tại khoản 1, đề nghị bỏ cụm từ “không quá”, vì thừa; cụm từ “tối đa” đã thể hiện rõ nghĩa số lượng cán bộ, công chức, cấp xã theo từng loại. Để phù hợp, trình bày lại như sau:

“1. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được bố trí như sau:

a) Cấp xã loại 1: Tối đa 23 người.

b) Cấp xã loại 2: Tối đa 21 người.

c) Cấp xã loại 3: Tối đa 19 người.”

- Tại khoản 4, đề nghị bỏ đoạn “*theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP*”, vì nội dung này đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc kiêm nhiệm các chức danh để đảm bảo các lĩnh vực ở địa phương đều có cán bộ.

d) Tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, dự thảo viện dẫn thực hiện theo các quy định. Tương tự ý kiến tại khoản 2 mục II, đề nghị cơ quan soạn thảo tổng hợp vào trong cùng một Điều và trình bày viện dẫn thực hiện như sau:

“**Điều 3.** Việc xếp lương, nâng lương, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên; bố trí kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh; giải quyết chế độ, chính sách đối với trường hợp dôi dư: địa phương rà soát, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Thông tư số 13/2019/TT-BNV.”

e) Tại Điều 7, đề nghị bỏ, vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo, nội dung này thuộc trách nhiệm triển khai thực hiện của địa phương, không cần thiết đưa vào trong văn bản quy phạm pháp luật.

g) Đối với các nội dung văn bản được viện dẫn tại dự thảo, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo viện dẫn đầy đủ trích yếu nội dung (trừ trường hợp đã được chú thích viết tắt) và trình bày thời gian ban hành của các văn bản là “ngày... tháng... năm...” thay cho “.../.../...”. Đồng thời, thống nhất trình bày theo thứ tự điều, khoản, điểm trong toàn bộ nội dung dự thảo.

h) Tại Nơi nhận, đề nghị bổ sung “Cục Kiểm tra văn bản QPPL–Bộ Tư pháp”, để đảm bảo công tác kiểm tra heo thẩm quyền sau khi văn bản được ban hành.

### **3.2. Đối với dự thảo Tờ trình**

a) Trên cơ sở ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh lại bố cục, nội dung Tờ trình cho phù hợp.

b) Lưu ý, rà soát lỗi chnh tả trong toàn bộ nội dung dự thảo.

### III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:

1. Dự thảo Quyết định ban hành Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Đối với các nội dung ý kiến không tiếp thu, đề nghị có giải trình cụ thể.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Quyết định quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Tư pháp đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu, hoàn chỉnh. / *Am*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Văn phòng UBND tỉnh;
  - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
  - Trang TTĐT Sở;
  - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Hài - TĐ)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phan Quang Tuấn**